

Châu Thành A, ngày 24 tháng 8 năm 2022

Số: 189/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 330/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn G, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Ấp M, thị trấn N, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Bà Lê Thị BH, sinh năm: 1996

Địa chỉ: Khóm O, thị trấn V, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn G và bà Lê Thị BH. Giấy chứng nhận kết hôn số 38 của Ủy ban nhân dân thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 15/6/2016 cho ông Trần Văn G và bà Lê Thị BH không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng (Bằng chữ: một trăm năm mươi nghìn đồng) ông Trần Văn G tự nguyện chịu. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí ông Trần Văn G đã nộp 300.000 đồng (Bằng chữ: ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0012089 ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Chi cục thi hành

án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thành án phí, ông Trần Văn G được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Bằng chữ: một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- UBND thị trấn N;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Tâm